

Lễ Nhô Gùng Mìr của người Mạ ở Lâm Đồng

NGỌC KHẢ*

Địa vực cư trú truyền thống của người Mạ ở Lâm Đồng nói chung, người Mạ ở Lộc Bắc, Lộc Bảo huyện Bảo Lâm nói riêng mở về ba phía: rừng thiêng, rẫy và nguồn nước. Trên những lối mòn dẫn đến những nơi ấy luôn đầy ắp những huyền thoại thể hiện mối giao cảm giữa con người với con người, con người với tự nhiên hiện hữu qua lễ nghi trong một mùa vụ canh tác hay những biến cố xảy ra trong cộng đồng.

Đường vào rừng thiêng (gùng krong), ra rẫy (gùng mìr), đến nơi lấy nước (gùng dạ) là lối người Mạ đi, về vật lộn với tự nhiên vốn giàu lòng ban phát nhưng cũng đầy hiểm họa, trắc ẩn để phục vụ nhu cầu của sự sinh tồn. Và, ở một môi trường văn hóa mà mọi vật đều có linh thần - cái hữu linh huyền bí chế ngự tư duy con người, thì gùng krong, gùng dạ hay gùng mìr cũng đồng thời là chốn lui tới của các Yàng, là nơi con người phải cúng tế phụng sự cho tín ngưỡng đa thần truyền thống với tâm nguyện cầu an

cho gia đình, tộc họ hay lớn hơn là cộng đồng.

Việc cúng tế thần linh ở gùng krong và gùng dạ thường gắn với các nghi lễ vòng đời hay những nghi lễ bắt buộc do vị phạm luật tục (nhất là hôn tục). Trong khi đó, dù có liên quan nhất định và mật thiết đến thành tố văn hóa khác của cộng đồng nhưng gùng mìr lại thường được tổ chức gắn với hay đúng hơn là trong thời gian biểu của các lễ nghi nông nghiệp. Người Mạ ở Lộc Bắc, Lộc Bảo huyện Bảo Lâm có thể tổ chức cúng tế và giết vật hiến sinh ở gùng mìr (như là một tiểu lễ) khi làm lễ Nhô năng bri (lễ thức đầu tiên trong một vụ canh tác rẫy); hoặc làm lễ Nhô gùng mìr riêng biệt nếu có điều kiện về vật hiến tế. Tên gọi của lễ hội này gắn liền với không gian chính diễn ra nghi thức lễ và các hoạt động hội-gùng mìr tiếng Mạ nghĩa là đường vào rẫy (thực chất chỉ ngã ba đường từ buôn vào rẫy).

Đầu mùa mưa, vào khoảng tháng 3 - tháng 4 (Dương lịch hàng năm), sau khi rẫy đã được phát, đốt, dọn sạch,

* Ngọc Khả, Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng.

ngghi lễ Nhô Gùng mìr được tổ chức nhằm gửi gắm nguyện vọng của người Mạ đến các đấng thần linh mong cho mưa thuận gió hòa, công việc chọc lỗ tra hạt diễn ra thuận tiện.

Nhô Gùng mìr được một tộc họ tổ chức. Ngày tiến hành lễ cúng được các già làng (kuăng bon), chủ rừng (chau bri hay chau kuăng bri), trưởng tộc (pônào hoặc pônàu), chủ gia đình (pơ hìu – tương ứng một nhà dài) họp bàn và quyết định. Vật hiến sinh và các vật lễ khác dựa vào sự tự nguyện đóng góp của các gia đình trong buôn hoặc được phân công chuẩn bị (có tính bắt buộc). Thời gian chuẩn bị lễ được đánh dấu bằng một lễ cúng nhỏ. Già làng, trưởng tộc, chủ nhà và chủ rừng thông báo với thần linh ngày tổ chức lễ cúng chính và các con vật hiến tế. Thời gian chuẩn bị kéo dài trong nhiều ngày và các công việc chuẩn bị được già làng phân công cụ thể đến từng thành viên trong gia tộc: đàn ông, trai tráng lên rừng chọn cây làm nêu, chặt đọt mây, săn thú, bắt cá, ... phụ nữ và trẻ nhỏ giúp gia đình hái rau, dọn dẹp nhà cửa, làm rượu cần, phát quang đường từ buôn làng vào rẫy, ... Những người có vai vế trong tộc họ, người đứng đầu buôn đi mời khách ở các buôn làng lân cư hoặc thân nhân ở xa.

Đến ngày đã hẹn với thần linh, mọi người trong gia tộc cùng tề tựu về nhà già làng, trưởng tộc.

Lễ thức đầu tiên được tiến hành bên ngoài ngôi nhà sàn truyền thống. Bên cây nêu nhỏ được làm đối diện với cửa khách ngôi nhà, lễ vật dùng để gọi thần linh gồm: dê (be), gà (iar - đọc là ia-r), vịt (đà), một vài choé rượu cần (tơnm). Chủ lễ (thường là trưởng tộc

hoặc chủ nhà) cùng những người tham dự cúng (chủ các gia đình thành viên - tiểu gia đình) cắm cần rượu vào choé, miệng gọi mời thần linh, thông báo cho thần linh biết: đã đến ngày hẹn, vật hiến tế (đã hứa) sẵn có, rượu ngon đã đến ngày uống, mời Yàng về dự lễ, nhận các con vật hiến tế, uống nước rượu đầu tiên. Chủ lễ tay cầm lục lạc, miệng đọc mời 8 Yàng cha và 12 Yàng con, mỗi Yàng được đánh dấu bằng một lần nhúng chuỗi lục lạc vào trong choé rượu và các số đến từ 1 đến 12. Sau ba lần gọi Yàng cha và Yàng con, chủ lễ tay cầm cần rượu (lấy ngón tay bịt cần) lấy nước rượu đầu tiên vẩy lên cây nêu. Mỗi lần mời rượu cho Yàng kèm theo những nguyện vọng của dân buôn về sự an lành trong cuộc sống, về mong muốn một vụ gieo trồng mới diễn ra thuận tiện, con người, công việc của con người luôn nhận được sự chở che của các đấng thần linh.

Sau nghi thức gọi Yàng, họ dùng cơm nếp bôi lên cây nêu, choé rượu cúng; nhỏ một nhúm lông các con vật hiến sinh đốt chung với trầm (khói bay lên để Yàng về nhận lễ); các con vật hiến tế lần lượt được giết: trước nhất là dê, sau đến các con vật nhỏ: gà, vịt. Khi vật hiến tế đã cắt cổ, chủ lễ bôi máu vật hiến tế và rắc gạo giã chung với bột nghệ (người Mạ quan niệm, đây là thức ăn ưa thích của Yàng) lên cây nêu, choé rượu, lên trán những người dự lễ.

Máu vật hiến tế ngay sau đó được mang vào nhà bôi lên sờnào (hoặc jònàu, tạm hiểu như bàn thờ tổ tiên trong nhà của người Kinh), bôi lên chiêng choé quý, bôi lên các bó cây nghi lễ dặt trên mái nhà, mái vách

cửa khách (đối diện với sớ nào), hàm các con vật đã hiến tế hay sẵn bắt được trên mái,... Thao tác bôi máu lên không gian thiêng, vật thiêng trong nhà luôn gắn liền với các câu thần chú gọi Yàng, những lời khấn khoản của gia đình, gia tộc... Nếu chuẩn bị được nhiều rượu, trong lần gọi Yàng trong nhà có thể khui một chोé, dùng nước rượu đầu tưới lên các bó cây nghi lễ, chiêng chоé thiêng, lên mái cửa ra vào,... sau khi đã bôi máu các con vật hiến tế lên những thứ đó.

Chân, lông, đuôi, một đoạn ruột của các con vật hiến sinh được sâu thành chuỗi treo trên cây nêu.

Công chiêng bắt đầu được phép diễn tấu trong nhà dài. Bài bản/điệu thức được người Mạ Lộc Bắc quy định chặt chẽ: sau nghi thức gọi Yàng, công chiêng phải diễn tấu theo thứ tự các bài bản sau: Rùng Yàng tít, Rùng Yàng Kuảng, Jùn jai rơ hàng. Quan niệm của người Mạ tại địa phương cho rằng: chiêng trống (sau nghi thức gọi thần linh) có tác dụng thay lời mời thiết tha của con người, thần linh nghe tiếng chiêng / bài chiêng sẽ mau chân đến; những bài bản chiêng nếu tấu sai, không theo thứ tự thần linh sẽ không đến hoặc quở phạt con người.

Tiếp đến, chủ nhà lần lượt mời rượu những người dự cúng lần lượt theo vai vế, mời tất cả những người khách của gia tộc nếm nước rượu may mắn mà Yàng ban cho.

Một bữa cơm với những món ăn truyền thống: cháo ruột non dê (đĩa be), đọt mây (gol), rau rịa (biếp nse), ... dọn ra ở chân nêu thiết đã những người tham dự lễ cúng (sa ti - ăn bằng tay, cách ăn truyền thống).

Lần gọi Yàng thứ hai diễn ra khi các con vật hiến sinh đã nướng qua lửa than (nướng để thực hiện nghi lễ, không phải nướng chín để ăn). Việc gọi thần linh cũng diễn ra tại cây nêu và trước không gian thiêng trong nhà. Lời cúng trong lần gọi Yàng này tương tự như lần cúng trước nhưng thay vì bôi máu vật hiến sinh, một tiểu tiết bắt buộc để Yàng nhận lễ là bôi gan của vật hiến sinh lên những chỗ đã bôi máu. Một miếng thịt nhỏ dê, gà (nguyên con), vịt (một nửa, bên có đầu) được để trên găng tơnm (cột rượu cần nghi lễ cắm ở chính diện không gian thiêng trong nhà).

Chiêng trống lại nổi lên không ngớt nhưng ngoài những bài bản dành cho thần linh, họ được thỏa sức tấu những bài nhạc mà mình yêu thích: Nao tình ngần, Cing Mạ Tô, Yo đàn dạ, ... Người đói ra bếp tìm cơm, người khát đến bên chоé rượu cần. Dù là ban ngày, lửa các bếp trong nhà vẫn phải đỏ, cuộc vui trải theo bước chân đầy ngẫu hứng của những bài chiêng kéo dài vào đêm. Dù có thể không được mời nhưng ai nghe tiếng chiêng cũng có quyền đến vui hội. Người chủ vui vẻ tiếp đón, người khách bất chợt cao hứng gia nhập vào những tay chiêng; những người "lạc tay", không thuộc làn điệu tự nguyện nhường chỗ cho thành viên mới.

Chiều hôm đó, chủ nhà dùng cơm nếp bôi lên không gian thiêng trong nhà xin phép thần linh cho phép dựng nêu ở sân lễ chính (ngã ba đường từ buôn vào rẫy). Mọi người trong gia tộc cùng nhau ra sân lễ. Họ cùng nhau dựng cây nêu chính Nđal cao vút với nhiều tua ngù và họa tiết được cắt

công trang trí trong nhiều ngày; cây nêu cột trầu không rpu (thấp hơn) có bốn nhánh cong vút tỏa về bốn phía. Trên những nhánh nêu, chỗ của thần linh đã có và vị thần thường xuyên được nhắc đến (chứ không phải là thần tối thượng như những tôn giáo có địa vị độc tôn) là N'Đu có một ngôi nhà riêng (hùi N'Đu) sát cạnh cây nêu chính (bên trong rào cúng). Rào cột trầu là công đoạn cuối cùng được hoàn thành (rào cột trầu có tác dụng ngăn con trầu hiến tế di chuyển về một phía trên sân lễ). Khi nêu đã vươn lên giữa không gian, chủ lễ dùng cơm nếp bôi lên các cây nêu, miệng đọc lời khấn xin các Yàng cùng tề tựu về sân lễ - trên cây nêu - chờ ăn trầu, heo, gà, vịt vào sáng sớm ngày mai. Chủ lễ khấn xin thần đất nơi dựng nêu, mang một ít lông đuôi trầu về đốt chung với trầm báo với các Yàng ở phần không gian thiêng trong nhà.

Không gian lễ từ thời điểm này tung bồng quanh nêu. Mọi người cùng nhóm lửa, đánh công chiêng quanh nêu, dẫn trầu cột vào nêu. Buổi tối tại không gian lễ chính tung bồng với rất nhiều điệu công chiêng. Trưởng tộc dùng một ché rượu lớn thết đãi cộng đồng. Bên ché rượu và ngọn lửa, người già cùng nhau hàn huyên tâm sự qua những điệu dân ca tằm pốt mượt mà bằng những câu mời chào nhau uống rượu, hỏi han chuyện làm ăn, chuyện nhà; yalyau khoan nhạt kể lại chuyện xưa, tích cũ - chuyện về những hội lễ ăn trầu truyền thống, chuyện về những ngọn núi thiêng liêng trong vùng cư trú, về dòng tộc tổ tiên...; nri nring bày tỏ nguyện vọng

của cộng đồng về một cuộc sống tốt đẹp, quy củ trong buôn làng;...

Cuộc vui chiêng trống, chuyện trò, hát - kể diễn ra suốt đêm hôm đó. Phụ nữ trẻ nhỏ, người già quây quần quanh bếp lửa, ai mệt thì có thể về nhà ngủ, ai còn hào hứng tiếp tục ở lại cùng với thanh niên, già làng, trưởng tộc đánh chiêng, hát hò... cho đến sáng.

Sáng ăn trầu mở màn với một nghi thức từ rất sớm. Chủ lễ khấn tại sờnào xin thần linh cho phép ăn trầu. Những người thực hiện nghi lễ và những ai còn ở nhà cùng tập trung về dưới cây nêu ở không gian lễ chính. Chủ lễ miệng gọi thần linh, tay trao xà - gạc ăn trầu (loại xà - gạc chỉ dùng trong nghi lễ) vào tay một người đã được chọn từ trước. Người này tiến về phía con trầu, dùng xà - gạc chặt một chân sau của nó; chủ lễ nhận xà - gạc, chặt chân còn lại; người hạ trầu cầm lao, chọn thế đâm mũi lao ngang sườn vào tim con vật hiến tế. Khi trầu gục xuống, người ta dùng một ống lồ ô (dùng dây rượu cần) đổ vào miệng trầu, dùng một chiêng cại để giữa (trong lòng chiêng để một tấm đá) đặt lên lưng trầu hiến tế.

Tiếp theo trầu là heo, chủ lễ lại gọi thần, trao cán káo (chiếc cuốc làm cỏ lúa) cho người hạ heo; người này dùng cán káo đập lên đầu con vật; những người dự cúng cùng cầm vào cán káo đập lên đầu con vật một vài lần rồi dùng lao hạ heo cho thần. Các con vật nhỏ lần lượt được hiến tế theo thứ tự: gà, vịt.

Trong khi việc hiến tế các con vật liên tục diễn ra, công chiêng nổi lên không ngớt. Những điệu thức nghi lễ nghiêm trang làm thông điệp để thân linh vui tai, ngon miệng. Người đánh chiêng di chuyển thành vòng tròn quanh con vật hiến tế, di chuyển quanh hệ nêu trên sân lễ.

Chủ lễ dùng một nửa quả bầu khô lấy máu các con vật hiến tế bôi lên các cây nêu, bôi lên nhà dành cho thần N'Đu; miệng những người dự cúng liên tục đọc những câu nguyện cầu thân linh cho sự an lành đến với buôn làng, lúa lên đều trong mùa gieo trồng mới, lúa lên xanh bông nhiều, chắc hạt...

Người ta lại cúng một chœ rượu (đặt trong rào của cây nêu chính), dâng những nước rượu cần đầu tiên cho thân linh, gọi 8 Yàng cha, 12 Yàng con; bôi máu một lần nữa lên nhà thần N'Đu, lên trán những người dự lễ. Những người ngồi trong rào cúng là những người vai vế trong tộc họ. Đó là những người thay mặt một gia đình (đại gia đình), thay mặt được cả cộng đồng gửi gắm nguyện vọng thiết tha của con người đấng các thân linh. Cùng với công chiêng, lời khấn càng góp phần làm cho một vùng không gian huyền ảo, thiêng liêng.

Thực hiện những nghi thức xong, trâu, heo, ... được xẻ thịt. Đầu trâu, một nhúm lông trâu treo trên thân nêu ăn trâu (konong rpu); chân heo, gà, vịt và tai heo treo trên cây nêu chính (Nđl).

Ngày hôm sau, chủ các rẫy trong tộc họ mang máu vật hiến tế lên rẫy của mình. Họ đến một góc rẫy, bôi máu vật hiến sinh vào đất, những khóm cây cháy dở đã nảy chồi, miệng khấn xin thân linh về nhận lễ, cho phép con người được chọc lỗ tra hạt, mong cho hạt giống không bị kiến tha, mối đục, chim thú cắn phá và lên đều. Khi trở về nhà, chủ rẫy mang theo một vài cành cây cây cháy dở, một gốc cây (bó kèm theo đất bằng một chiếc lá rừng) bỏ vào phần không gian thiêng trong nhà dài trưởng tộc (cũng đồng thời là chủ đất).

Trong khi những người chủ rẫy thực hiện nghi lễ tại các rẫy của mình, mọi người trong gia tộc vận vui vẻ ăn uống, chuyện trò, đánh chiêng trống và múa hát. Cuộc vui kéo dài ba ngày đêm. Ngày thứ ba (kể từ sáng diễn ra lễ chính), chủ nhà lại cấm cần một chœ rượu nữa làm nghi thức cúng cuối cùng, xin Yàng cho lễ kết thúc. Lúc này, đầu trâu trên cây nêu được hạ xuống xẻ thịt nấu cháo, phân xương đầu trâu dất trên mái nhà, sừng trâu có thể dùng vào việc làm cán dao, hay trang trí nhà cửa.

Sau những ngày vui chơi, các thành viên trong tộc họ bắt tay vào việc mùa vụ. Họ cùng nhau lên rẫy chọc lỗ tra các loại hạt giống. Công chiêng sau nghi lễ lại được xếp vào phần không gian thiêng trong nhà dài chờ một nghi thức cúng tế nông nghiệp mới, những dịp vui mới.